

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC – ĐỀ SỐ 8**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết nửa học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên.

Hướng dẫn lời giải chi tiết**Thực hiện: Ban chuyên môn của Loigiaihay**

1C	2D	3C	4B	5B	6A	7C	8B	9D	10B
11A	12B	13A	14D	15C	16D	17A	18A	19D	20A

Câu 1: Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?

- A. Hoang mạc.
- B. Rừng ôn đới.
- C. Rừng mưa nhiệt đới.
- D. Đài nguyên.

Phương pháp:

Rừng mưa nhiệt đới là nơi có điều kiện khí hậu và môi trường thuận lợi cho sự phát triển của đa số các loài sinh vật nên sẽ có độ đa dạng sinh học lớn nhất.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 2: Loại nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

- A. Nấm đùi gà.
- B. Nấm kim châm.
- C. Nấm thông.
- D. Đông trùng hạ thảo.

Phương pháp:

Đông trùng hạ thảo là một loại đông dược quý có bản chất là dạng ký sinh của loài nấm trên cơ thể ấu trùng của một vài loài bướm. Đây thảo là một vị thuốc bồi bổ hết sức quý giá, có tác dụng tích cực với các bệnh như thận hư, liệt dương, di tinh, đau lưng mỏi gối, ho hen và có tác dụng tốt đối với trẻ em chậm lớn.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 3: Bộ phận nào dưới đây chỉ xuất hiện ở ngành Hạt trần mà không xuất hiện ở các ngành khác?

- A. Quả.
- B. Hoa.
- C. Noãn.
- D. Rễ.

Phương pháp:

Noãn là bộ phận chứa hạt chỉ xuất hiện ở những cây Hạt trần.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 4: Thực vật được chia thành các ngành nào?

- A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín.
- B. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.
- C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm.
- D. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết.

Phương pháp:

Giới thực vật được chia thành các ngành là: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần và Hạt kín.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 5: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

- A. Giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂.
- B. Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂.
- C. Giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂.
- D. Giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂.

Phương pháp:

Thực vật quang hợp có khả năng lọc bớt bụi và khí độc, giúp cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂ trong không khí.

Cách giải:

Đáp án B.

Câu 6: Nhóm các loài chim có ích là?

- A. Chim sâu, chim cú, chim ruồi.
- B. Chim sẻ, chim nhạn, chim vàng anh.
- C. Chim bồ câu, chim gõ kiến, chim yêng.
- D. Chim cắt, chim vành khuyên, chim công.

Phương pháp:

- Chim sẻ ăn hạt lúa, có hại cho nông nghiệp.
- Chim gõ kiến gây hại đồ gỗ, thân cây.
- Chim cắt rình bắt gà, vịt con.

Cách giải:

Đáp án A.

Câu 7: Cho các vai trò sau:

- (1) Đảm bảo sự phát triển bền vững của con người.
- (2) Là nguồn cung cấp tài nguyên vô cùng, vô tận.
- (3) Phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của con người.
- (4) Giúp con người thích nghi với biến đổi khí hậu.
- (5) Liên tục hình thành thêm nhiều loài mới phục vụ cho nhu cầu của con người.

Những vai trò nào là vai trò của đa dạng sinh học đối với con người?

- A. (1), (2), (3).
- B. (2), (3), (5).
- C. (1), (3), (4).
- D. (2), (4), (5).

Phương pháp:

(2) sai vì đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên hữu hạn, không phải là nguồn tài nguyên vô cùng vô tận.

(5) sai vì đa dạng sinh học chỉ giúp bảo tồn và phát triển các loài hiện có và thúc đẩy hình thành các loài mới qua một khoảng thời gian rất lâu chứ không thể liên tục hình thành loài mới.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 8: Ngành thực vật nào sau đây có mạch, có rễ thật và sinh sản bằng bào tử?

- A. Rêu.
- B. Dương xỉ.
- C. Hạt trần.
- D. Hạt kín.

Phương pháp:

Dương xỉ là ngành thực vật đã có mạch, có rễ thật và sinh sản bằng bào tử.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 9: Thực vật có vai trò gì đối với động vật?

- A. Cung cấp thức ăn.
- B. Ngăn biến đổi khí hậu.
- C. Giữ đất, giữ nước.
- D. Cung cấp thức ăn, nơi ở.

Phương pháp:

Thực vật vừa là nguồn cung cấp thức ăn, vừa là nơi trú ngụ, sinh sản của các loài động vật.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 10: Theo phân loại của Whittaker đại diện nào sau đây không thuộc nhóm Thực vật?

- A. (1).
- B. (2).
- C. (3).
- D. (4).

Phương pháp:

Tảo lục đơn bào không được xếp vào nhóm Thực vật.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 11: Quá trình chế biến rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu?

- A. Nấm men.
- B. Vi khuẩn.
- C. Nguyên sinh vật.
- D. Virus.

Phương pháp:

Nhờ có nấm men giúp lên men rượu nên chúng ta sẽ thu được rượu vang.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 12: Vì sao nói Hạt kín là ngành có ưu thế lớn nhất trong các ngành thực vật?

- A. Vì chúng có hệ mạch.
- B. Vì chúng có hạt nằm trong quả.
- C. Vì chúng sống trên cạn.
- D. Vì chúng có rễ thật.

Phương pháp:

Ngành Hạt kín là ngành có ưu thế lớn nhất trong các ngành động vật vì hạt của chúng được bảo vệ trong quả nên sẽ không chịu ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và sẽ đảm bảo được độ nảy mầm cao hơn.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 13: Động vật nào sau đây **không** nằm trong Sách Đỏ Việt Nam?

- A. Cá heo.
- B. Sóc đen Côn Đảo.
- C. Rắn lục mũi hếch.
- D. Gà lôi lam đuôi trắng.

Phương pháp:

Cá heo không nằm trong Sách Đỏ Việt Nam. Tuy nhiên chúng ta cũng không thể săn bắt hay nuôi nhốt trái phép cá heo.

Cách giải:

Đáp án A.

Câu 14: Biện pháp nào sau đây **không** phải là bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.
- B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.
- C. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.
- D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người.

Phương pháp:

Nếu dừng hết các hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến nguồn cung cấp các loại thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu... và ảnh hưởng trực

tiếp đến đời sống của con người nên chúng ta cần khai thác một cách hợp lí mà không nên dừng hẳn.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 15: Sinh cảnh nào dưới đây có độ đa dạng sinh học thấp nhất?

- A. Thảo nguyên.
- B. Rừng mưa nhiệt đới.
- C. Hoang mạc.
- D. Rừng ôn đới.

Phương pháp:

Hoang mạc là nơi có khí hậu khắc nghiệt, chênh lệch nhiệt độ ngày và đêm cao, lượng mưa ít nên có rất ít các loài sinh vật có thể thích nghi với môi trường này dẫn đến độ đa dạng sinh học thấp.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 16: Hóa năng lưu trữ trong que diêm, khi cọ xát với vỏ bao diêm, được chuyển hóa hoàn toàn thành:

- A. nhiệt năng.
- B. quang năng.
- C. điện năng.
- D. nhiệt năng và quang năng.

Phương pháp:

Hóa năng lưu trữ trong que diêm, khi cọ xát với vỏ bao diêm, được chuyển hóa hoàn toàn thành nhiệt năng và quang năng.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 17: Trường hợp nào dưới đây là biểu hiện của nhiệt năng?

- A. Làm cho vật nóng lên.
- B. Truyền được âm thanh.
- C. Phản chiếu được ánh sáng.
- D. Làm cho vật chuyển động.

Phương pháp:

Biểu hiện của nhiệt năng là làm cho vật nóng lên.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 18: Trong quá trình sử dụng năng lượng nào xuất hiện năng lượng hao phí?

- A. Tất cả mọi hoạt động sử dụng năng lượng đều xuất hiện năng lượng hao phí.
- B. Trong trường hợp sử dụng năng lượng nhiệt.
- C. Trong trường hợp sử dụng năng lượng ánh sáng từ Mặt Trời.
- D. Trong trường hợp sử dụng năng lượng hóa học.

Phương pháp:

Khi sử dụng năng lượng vào một mục đích nào đó thì luôn có một phần năng lượng là hữu ích và phần còn lại là năng lượng hao phí.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 19: Thả một quả bóng bàn rơi từ một độ cao nhất định, sau khi chạm đất quả bóng không nảy lên đến độ cao ban đầu vì:

A. quả bóng bị Trái Đất hút.

B. quả bóng đã bị biến dạng.

C. thế năng của quả bóng đã chuyển thành động năng.

D. một phần năng lượng đã chuyển hóa thành nhiệt năng.

Phương pháp:

Thả một quả bóng bàn rơi từ một độ cao nhất định, sau khi chạm đất quả bóng không nảy lên đến độ cao ban đầu vì một phần năng lượng đã chuyển hóa thành nhiệt năng.

Phương pháp:

Đáp án D

Câu 20: Chọn đáp án **sai** khi nói về nguồn năng lượng không tái tạo?

A. Năng lượng sinh khối là năng lượng không tái tạo.

B. Dầu mỏ là năng lượng không tái tạo.

C. Nguồn năng lượng không tái tạo là nguồn năng lượng không thể bổ sung nhanh nên sẽ cạn kiệt trong tương lai gần.

D. Nguồn năng lượng tái tạo phải mất hàng triệu đến hàng trăm triệu năm để hình thành.

Phương pháp:

A sai vì năng lượng sinh khối là năng lượng tái tạo.

Cách giải:

Đáp án A.